

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10-8-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Hồng N, sinh năm 1991 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Hoàng K, sinh năm 1988 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp CM, xã HR, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Hồng N trình bày: Chị và anh Võ Hoàng K tự nguyện kết hôn năm 2013 và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn về kinh tế do lỗi của anh K nhưng vợ chồng được gia đình động viên, hàn gắn và tiếp tục chung sống với nhau. Từ năm 2016 đến năm 2019 anh K nhiều lần bỏ nhà đi, mỗi lần đi khoảng 01 tuần không rõ lý do. Đến cuối năm 2019 chị phát hiện anh K có mối quan hệ với người phụ nữ khác, chị khuyên can thì anh K hứa khắc phục nhưng thời gian gần đây phát hiện anh K vẫn không thay đổi. Ngoài ra, quá trình chung sống anh K ích khi về nhà, có khi từ 01 đến 02 tháng về nhà 01 lần, anh K không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho vợ con. Từ các nguyên nhân mâu thuẫn trên chị và anh K đã ly thân hơn 01 năm nay, gia đình hai bên đã động viên, hàn

gắn nhưng vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc lại được. Do đó, nay chị xét thấy tình cảm dành cho nhau không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thanh D, sinh ngày 01/3/2018 hiện gửi về bên gia đình của chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia và nợ chung chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa bị đơn anh Võ Hoàng K trình bày: Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn như chị N trình bày là đúng. Anh xác định năm 2014 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn về kinh tế do lỗi của anh, sau đó vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc, cùng làm việc để khắc phục vượt qua khó khăn. Do điều kiện kinh tế của anh mà quá trình chung sống anh có bỏ nhà đi 01 đến 02 lần, thời gian đi khoảng 01 tuần thì quay về. Ngoài ra, công việc đặc thù của anh nên ít khi được về nhà chăm sóc cho gia đình. Khoảng hơn 01 năm nay chị N nghi ngờ anh có người phụ nữ khác nên vợ chồng mâu thuẫn, anh nhiều lần giải thích việc nghi ngờ của chị N là không đúng sự thật nhưng chị N không lắng nghe và đã ly thân hơn 01 năm nay, gia đình hai bên có động viên hàn gắn nhưng chị N cương quyết ly hôn với anh. Nay anh xét thấy trước đây điều kiện kinh tế của anh khó khăn nhưng vợ chồng vẫn vượt qua, hiện nay đã ổn định, con còn nhỏ, mâu thuẫn vợ chồng chưa lớn, còn có khả năng hàn gắn chung sống lại với nhau nên anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 con chung như chị N trình bày là đúng. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì đồng ý theo yêu cầu của chị N.

Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh K đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được là có cơ sở.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện UM nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Về mâu thuẫn các bên trình bày là có và thực tế đã xảy ra nhiều lần, được gia đình hai bên động viên, hàn gắn nhưng đến nay anh chị vẫn không có biện pháp hòa giải, thương lượng để đoàn tụ chung sống hạnh phúc. Về nguyên nhân mâu thuẫn qua tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Quá trình chung sống do điều kiện khó khăn về kinh tế nên anh K nhiều lần bỏ nhà đi không rõ lý do, và do công việc đang làm nên anh K không thường xuyên về thăm nom gia đình, chăm sóc vợ con. Trong khi đó, chị N lại nghi ngờ anh K có tình cảm với người phụ nữ khác, anh K biết, chị N không có chứng cứ chứng

minh nhưng trong thời gian này anh chị không thể khắc phục được nguyên nhân mâu thuẫn, anh K vẫn không quan tâm chăm sóc cho gia đình, ích khi về thăm nom vợ con và anh chị sống ly thân hơn 01 năm nay, không có động thái nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị và tại phiên tòa chị N xác định không còn tình cảm và cương quyết ly hôn, không đồng ý hàn gắn chung sống lại với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Như vậy, thời gian đã lâu giữa chị N và anh K không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau công việc trong gia đình và không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, có cơ sở cho rằng đời sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không còn đạt được, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không được đảm bảo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Võ Thanh D, sinh ngày 01/3/2018 hiện do chị N nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi dưỡng con và anh K không có ý kiến phản bác. Ngoài ra, cháu D chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần tiếp tục giao con cho chị N nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung chị N và anh K không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N. Cho chị Lê Hồng N được ly hôn với anh Võ Hoàng K.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thanh D, sinh ngày 01/3/2018 cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh K

có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà Kg ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình chị N phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007175 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Chị N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Khánh Lâm, huyện U Minh (Nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Quốc Kiên